Cơ quan: Tỉnh uỷ Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
Email: TUNinhBinhQTC1@TUNinhBinh
Thời gian ký: 02.12.2021 14:22:28 +07:00

| TỈNH ỦY NINH BÌNH | ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM |
|---|---|
| * | |
| Số 09 - NQ/TU | *Ninh Bình, ngày 26 tháng 11 năm 2021* |

# NGHỊ QUYẾT
## CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
## về giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2021-2025

---

Thời gian qua, công tác giảm nghèo bền vững đã được các cấp, các ngành và các địa phương triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả bằng những chương trình, kế hoạch, giải pháp, chính sách hỗ trợ cụ thể, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tiễn, được cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tích cực hưởng ứng tham gia. Đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau" và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung đã mang lại những hiệu quả đáng ghi nhận. Qua đó, giúp cho tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giảm từ 7,46% năm 2016 xuống còn 1,87% năm 2020, dự kiến xuống khoảng 1,5% vào năm 2021 (theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2016-2020); nhiều xã, thôn đã hoàn thành mục tiêu giảm nghèo bền vững và ra khỏi danh sách xã đặc thù, xã đặc biệt khó khăn. Ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người dân trong công tác giảm nghèo được nâng lên. Việc huy động, lồng ghép các nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo đã được tăng cường. Các chính sách giảm nghèo được các ngành, địa phương tổ chức thực hiện kịp thời, nhiều địa phương có cách làm hiệu quả. Các xã và thôn đặc biệt khó khăn đã được ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo. Hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được hỗ trợ các điều kiện để cải thiện thu nhập thông qua chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để đảm bảo cuộc sống theo hướng toàn diện. Hộ thoát nghèo bền vững tiếp tục được động viên, tiếp sức, hỗ trợ về y tế, giáo dục, hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững. Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh vẫn còn cao hơn mức bình quân chung của khu vực đồng bằng sông Hồng, nhất là tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực các xã khó khăn vùng bãi ngang ven biển, khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc của tỉnh còn cao. Công tác rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo ở một số địa phương chưa chính xác do cán bộ rà soát còn nể nang, người dân còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số địa phương chưa thật sự quyết liệt. Đội ngũ công chức lao động - thương binh xã hội ở cấp xã thường xuyên thay đổi nên khó khăn trong việc tiếp cận địa bàn và nắm bắt chính sách. Nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo còn hạn chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo còn dàn trải, một số chính sách còn mang tính bình quân. Nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân ở một số nơi,

nhất là ở các xã khó khăn, khu vực miền núi về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững còn hạn chế. Biến đổi khí hậu, thiên tai, quá trình đô thị hóa, chất lượng nguồn nhân lực; đặc biệt, tác động của dịch bệnh Covid-19 tiếp tục là những thách thức lớn đối với công tác giảm nghèo bền vững.

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030. Để khắc phục những khó khăn, hạn chế trong thời gian qua, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra, đưa công tác giảm nghèo của tỉnh có những bước tiến bộ vững chắc, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2021-2025.

## I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

### 1. Quan điểm

Bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khác, là điều kiện để bảo đảm cho sự phát triển ổn định và bền vững của tỉnh trong những năm tới.

Công tác giảm nghèo phải theo địa chỉ, theo nguyên nhân, theo nguyện vọng và đúng thực chất; không chạy theo thành tích. Có chính sách đặc thù hỗ trợ, động viên, cải thiện nâng cao mức sống cho nhóm hộ nghèo diện bảo trợ xã hội, nhóm hộ nghèo có thành viên hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho cộng đồng, nhóm hộ có liên kết, theo chuỗi giá trị, các dự án giảm nghèo hiệu quả.

Xã hội hóa công tác giảm nghèo; cần phải huy động sức mạnh của toàn xã hội cùng với sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước. Kết hợp chặt chẽ giữa chính sách giảm nghèo với phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh.

### 2. Mục tiêu

#### *2.1. Mục tiêu tổng quát*

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững; giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, miền; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, tạo sinh kế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

#### *2.2. Mục tiêu cụ thể*

Phấn đấu đến cuối năm 2025, số hộ nghèo của toàn tỉnh giảm 2/3 so với năm 2021 (theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2022-2025).

Đến hết năm 2022, phấn đấu 100% số xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn.

Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có đủ điều kiện đều được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước về y tế, giáo dục, nhà ở, tín dụng ưu đãi, hỗ

trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, nước sạch và vệ sinh, thông tin, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế.

Các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện theo quy định sẽ được thụ hưởng các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững của trung ương và của tỉnh.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; đồng thời, thực hiện sự phân công rõ trách nhiệm cho các đồng chí cấp ủy viên phụ trách, theo dõi, chỉ đạo trên từng lĩnh vực cụ thể.

Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giảm nghèo bền vững; đồng thời, tiếp tục phát động các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững.

### 2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến về tiếp cận nghèo đa chiều, về mục tiêu giảm nghèo bền vững với phương pháp và cách làm phù hợp, tạo sự đồng thuận, chung tay vì người nghèo của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tấn báo chí trong công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của nhân dân; nâng cao vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác tuyên truyền, vận động để thay đổi nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số trong thực hiện chủ trương thoát nghèo bền vững. Khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo; giúp cho hộ nghèo nhận thức được trách nhiệm thoát nghèo là trách nhiệm chính của gia đình, nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch thoát nghèo bền vững.

### 3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước; hoàn thiện tổ chức bộ máy và cơ chế điều hành

Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cụ thể để chỉ đạo, điều hành công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh. Kiện toàn tổ chức bộ

máy, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp đảm bảo thống nhất, đủ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp, tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, đáp ứng yêu cầu.

Tiếp tục thực hiện phân cấp mạnh về nguồn lực, về tổ chức thực hiện cho cấp cơ sở để chủ động tổ chức thực hiện, cấp tỉnh và cấp huyện chỉ phân bổ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình, kết quả thực hiện.

**4. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và giai đoạn 2021 - 2025 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của Chính phủ. Xây dựng đội ngũ rà soát viên có chất lượng để tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo kết quả chính xác, đúng thực trạng. Thực hiện phương pháp quản lý hồ sơ hộ nghèo, hộ cận nghèo hợp lý, khoa học làm cơ sở đề xuất các giải pháp hỗ trợ phù hợp theo từng nhóm hộ nghèo, từng khu vực; có biện pháp quyết liệt, cương quyết đối với các hộ có đủ điều kiện tổ chức sản xuất, học tập, lao động nhưng có tư tưởng trông chờ thụ hưởng chính sách. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác giảm nghèo bền vững.

**5. Xây dựng, ban hành chính sách đặc thù của tỉnh để cùng với hệ thống chính sách giảm nghèo của quốc gia đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững**

Nghiên cứu xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ cho các đối tượng: người cao tuổi, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ nghèo bảo trợ xã hội tại cộng đồng phù hợp với điều kiện kinh tế của tỉnh.

Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thuộc hộ nghèo có thành viên là người công với cách mạng theo Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND ngày 27/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

Tăng cường triển khai chính sách tín dụng ưu đãi dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác; tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội nhằm huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tín dụng chính sách xã hội; gắn hoạt động tín dụng ưu đãi với các dự án sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

**6. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo**

Các cấp, các ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn gắn với thực hiện quy chế dân chủ, tăng cường phân cấp cho cơ sở để chủ động lập kế hoạch, quản lý điều hành và tổ chức thực hiện.

Triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn. Đặc biệt ưu tiên thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**7. Xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, kết hợp giải quyết tốt các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội**

Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; khuyến khích các cá nhân, hộ gia đình làm ăn giỏi, có uy tín trong cộng đồng tham gia để giúp đỡ, hướng dẫn cho người nghèo, hộ nghèo học tập, làm theo từ các mô hình sản xuất, sinh kế hiệu quả; hỗ trợ phát triển các mô hình liên kết chuỗi giá trị trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây dược liệu; xây dựng, triển khai các mô hình về phát triển du lịch nông thôn (du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp trải nghiệm, sinh thái), phát triển sản phẩm đặc sắc của địa phương hướng tới tiêu chuẩn sản phẩm OCOP… phù hợp với điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội ở từng địa phương.

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ: đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, thông tin cho người nghèo theo quy định của Trung ương và chính sách đặc thù của tỉnh.

**8. Huy động tối đa nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo bền vững**

Tăng cường huy động đa dạng hóa các nguồn lực để thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo bền vững. Tiếp tục thực hiện tốt các phong trào, cuộc vận động giúp đỡ người nghèo, hội viên nghèo do các cấp, các ngành, hội, đoàn thể phát động và hoạt động của các nhóm thiện nguyện, nhà hảo tâm trong xã hội tham gia ủng hộ.

Thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút, khuyến khích doanh nghiệp, người dân đầu tư vào các vùng miền núi, vùng dân tộc thiểu số nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế, tạo điều kiện giải quyết việc làm, thu nhập tại chỗ cho người dân.

Tăng cường phối hợp, lồng ghép để sử dụng hiệu quả các nguồn lực huy động trong tổ chức thực hiện dự án, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo, nhất là gắn với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo.

Hằng năm ưu tiên cân đối bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng chính sách xã hội để đảm bảo nhu cầu nguồn vốn cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác.

**9. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững**

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ theo dõi công tác giảm nghèo ở các cấp, nhất là cán bộ ở cấp xã, thôn. Phân công cụ thể cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên theo dõi, phụ trách để chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ các đối tượng; đồng thời, kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả

thực hiện; biểu dương, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về thực hiện các chính sách giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ quy định của pháp luật cụ thể hóa nội dung Nghị quyết thành những cơ chế, chính sách giảm nghèo bền vững từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

**2.** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết; đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp cụ thể trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thống nhất thực hiện Nghị quyết có hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, định kỳ báo cáo, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết.

**3.** Các cấp ủy, tổ chức đảng trên cơ sở Nghị quyết và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện, xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp.

**4.** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan truyền thông của tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền nội dung Nghị quyết.

**5.** Ban Dân vận Tỉnh uỷ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ./.

**Nơi nhận:**
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn ở tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

NQ/TU.TH.Q

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY NINH BÌNH

**Nguyễn Thị Thu Hà**